

Bản án số: 65/2022/DS-ST

Ngày: 05 – 8 – 2022

“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Hương**

2. Ông **Phạm Văn Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 2, đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Phú Qu**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 3, đường B, Phường B, thành phố V.

(văn bản ủy quyền ngày 20/6/2022)

- Bị đơn: Anh **Võ Hữu L**, sinh năm 1994 (vắng)

Địa chỉ: Số 6, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/4/2019 Ngân hàng TMCP S có kí hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với anh Võ Hữu L, hạn mức thẻ là 40.000.000đ, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,15%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kì của Ngân hàng), thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 4/2024, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, anh L đã vi phạm thỏa thuận nên ngày 22/7/2021 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/4/2022 anh L nợ nguyên đơn tiền gốc 47.489.661đ và lãi quá hạn 15.866.409đ, yêu cầu anh L phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền này và phải chịu lại phát sinh theo hợp đồng đã kí ngày 03/4/2019 từ ngày 06/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho anh Võ Hữu L theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng anh L vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ gốc 47.489.661đ, tiền lãi tính đến ngày 05/8/2022 là 23.398.323đ (lãi quá hạn hiện tại là 3,225%/tháng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 06/4/2022 theo mức lãi suất của hợp đồng cho đến khi anh L thanh toán xong nợ gốc.

Bị đơn, anh L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm xác lập hợp đồng bị đơn có đăng kí hộ khẩu thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn L vắng mặt nên căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 03/4/2019 , nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, BLDS năm 2015 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[4] Về nội dung: anh L có vay vốn của Ngân hàng TMCP S được chứng minh bằng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/4/2019 , thực hiện hợp đồng thì anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để tiến hành hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ là có cơ sở phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng là phù hợp theo quy định tại

Điều 463,466 BLDS 2015. Buộc anh L phải trả Ngân hàng TMCP S số tiền vốn 47.489.661đ.

[5] Về lãi suất: Ngân hàng là tổ chức tín dụng nên phần lãi suất trong hạn và quá hạn do các bên tự thỏa thuận, các đương sự xác lập hợp đồng vay ngày 03/4/2019, từ ngày 22/7/2021 toàn bộ dư nợ tính theo mức lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn phù hợp theo quy định tại Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận. Buộc anh L phải trả số tiền lãi tính đến ngày 05/8/2022 bằng 23.398.323đ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: anh L phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả làm tròn là 3.544.000đ (*ba triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463,466 BLDS 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc anh Võ Hữu L có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP S số tiền vay còn nợ vốn gốc 47.489.661đ, lãi quá hạn 23.398.323đ, tổng cộng 70.887.984đ (*bảy mươi triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi bốn đồng*).

Lãi suất được tính tiếp từ ngày 06/8/2022 theo mức lãi suất các bên đã thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 03/4/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh L phải chịu án phí sơ thẩm là 3.544.000đ (*ba triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.584.000đ (*một triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng*) theo lai thu số 0001176 ngày 25/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ